TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2024/HS-ST
Ngày 15/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sùng A Sa

2. Bà Vừ Thị Hoa

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2024/TLST-HS, ngày 26/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Q; Sinh ngày: 01/12/1985; Tại: T - Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: bản Mạ, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Xuân Đ, sinh năm: 1957 và bà: Vũ Thị N, sinh năm: 1951; Bị cáo có vợ: Lương Thị C, sinh năm 1983 và 02 con: con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10/4/2024, tạm giam ngày 19/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người làm chứng: Anh Lìm Văn D, sinh năm: 1991; Nơi ĐKHKTT: bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10/4/2024, Phạm Xuân Q một mình đi xe mô tô đến bản Noong Thăng, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng và bán. Tại bản Noong Thăng, Phạm Xuân Q gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch, qua nói chuyện Q đã mua của người phụ nữ đó 01 gói Heroin với giá 1.500.000 đồng và 05 viên Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Sau khi

mua được ma tuý, Phạm Xuân Q mang về nhà tại bản Mạ, xã M, huyện T chia số ma túy ra thành nhiều gói nhỏ. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi Phạm Xuân Q đang chia số ma túy tại nhà mình thì có Lìm Văn D (SN: 1991; trú tại bản P, xã M, huyện T) gọi điện đến cho Q hỏi mua Heroin với số tiền 100.000 đồng. Q nhất trí bán Heroin cho D và hẹn D đến gần cây xăng T thuộc bản M, xã M, huyện T để giao nhận Heroin. Sau khi hẹn bán H cho D, Q lấy một ít Heroin gói vào mảnh giấy màu trắng rồi mang đến gần cây xăng T thuộc bản Mạ, xã M, huyện T thì gặp D. Tại đây, Q đã bán cho D 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng. Mua được Heroin của Phạm Xuân Q, Lìm Văn D mang đến bản Pom Bó, xã M, huyện T sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã M, huyện T phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày, thu giữ 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của Lìm Văn D và các tài liệu chứng cứ thu thập được, cùng ngày Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Phạm Xuân Q. Quá trình giữ người và khám xét, Phạm Xuân Q đã tự giác giao nộp số ma tuý gồm: 05 gói nhỏ, trong đó: 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu đỏ bên trong chứa 3 viên nén màu hồng; 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng và 02 viên nén màu hồng; 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng bên trong gói bằng mảnh giấy bạc chứa chất bột màu trắng; 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu hồng và chất bột màu trắng. Phạm Xuân Q khai các gói thu giữ là H1 và Hồng phiến (Methamphetamine). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền 200.000 đồng, Phạm Xuân Q khai trong đó có 100.000 đồng là tiền bán H cho Lìm Văn D mà có.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 309 ngày 10/4/2024 của người giám định theo vụ việc Công an huyện T và kết luận giám định số 425 ngày 14/4/2024 của phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột, màu trắng và màu hồng thu giữ của Phạm Xuân Q có khối lượng 0,16 gam; là ma túy, loại: Heroin và Methamphetamine; 01 mẫu viên nén, màu hồng có khối lượng 0,49 gam; là ma túy, loại Methamphetamine; số chất bột màu trắng có tổng khối lượng 2,92 gam; là ma tuý, loại Heroine .

Tại bản Kết luận giám định số 424 ngày 14/4/2024 của phòng K Công an tỉnh L kết luận: tổng số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Xuân Q, bao gồm: 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng có mã số hiệu là CD 19454126 và 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng, có mã số hiệu lần lượt là WD 21669185 và XJ 21412333 gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 bì niêm phong bên trong chứa đựng 2,72 gam Heroine; 01 phong bì Công văn Công an huyện T chứa đựng 03 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đỏ; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; số tiền 200.000 đồng đều thu giữ của Phạm Xuân Q; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Lìm Văn D. Hiện số vật chứng trên

đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Phạm Xuân Q1 tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Q2 tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 – BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng 2,72 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 phong bì Công văn Công an huyện T chứa đựng 03 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đỏ; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng là vật không còn giá trị sử dụng .

Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng do phạm tội mà có.

Bị cáo Phạm Xuân Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Xuân Q là người nghiện chất ma túy, ngày 10/4/2024, tại bản Noong Thăng, xã P, bị cáo Phạm Xuân Q đã có hành vi mua trái phép 01 gói Heroine với giá 1.500.000 đồng và 05 viên Methamphetamine với giá 200.000 đồng từ một người phụ nữ không rõ lai lịch, mục đích để sử dụng và bán. Sau đó, Phạm Xuân Q mang số ma túy mua được về nhà tại bản Mạ, xã M, huyện T chia thành nhiều gói nhỏ. Đến khoảng 10 giờ 50 phút tại bản Mạ, xã M, huyện T, Phạm Xuân Q đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Lìm Văn D lấy số tiền 100.000 đồng. Quá trình giữ người và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Phạm Xuân Q, Cơ quan điều tra thu giữ số ma túy gồm: 2,92 gam Heroine; 0,49 gam Methamphetamine; 0,16 gam Heroine lẫn M và số tiền 200.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng do Phạm Xuân Q bán trái phép Heroine mà có.

Căn cứ Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính khối lượng ma túy, xác định: Phạm Xuân Q mua bán tổng khối lượng ma túy là: 2,92 gam Heroine + 0,49 gam Methamphetamine + 0,16 gam Heroine lẫn Methamphetamine = 3,57 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Xuân Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật và nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà không phải bỏ mồ hôi công sức nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố, mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phạm Xuân Q chưa có tiền án nhưng bị cáo không rèn luyện bản thân mà mắc vào tệ nạn xã hội, vì nghiện chất ma túy và muốn có nguồn thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mà pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 2,72 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 phong bì Công văn Công an huyện T chứa đựng 03 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đỏ; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng trên.

Số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán Heroine cho Lìm Văn D mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo Phạm Xuân Q 100.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Phạm Xuân Q khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lìm Văn D, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Xuân Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 – Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2,điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Phạm Xuân Q** phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân Q** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2024.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) bì bên trong đựng 2,72 gam Heroine; 01 phong bì Công văn Công an huyện T chứa đựng 03 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đỏ; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân Q số tiền 100.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/8/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Mường Cang (để biết);
- Lưu HS – TA.